

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn.

Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HS ngày 14/8/2018 đối với bị cáo:

Đào Văn Q; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/10/1960; nơi cư trú: Tổ 34, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; con ông: Đào Văn T (đã chết) và con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1937; gia đình có 07 anh em; bị cáo là con thứ hai; vợ: Đặng Thị B, sinh năm 1963 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/HSST ngày 11/3/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt Đào Văn Q 24 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/1996, đã nộp án phí hình sự ngày 20/8/1997; bản án số 31/HSST ngày 13/3/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Đào Văn Q 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/11/1996; đã nộp án phí hình sự ngày 20/7/2008; quyết định thi hành án số 124 ngày 01/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình buộc Đào Văn Q phải thi hành hình phạt 36 tháng tù về hai tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tổ chức dùng chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/1996, chấp hành xong hình

phạt tù tháng 11/1999; bản án số 92/HSST ngày 06/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Đào Văn Q 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; chấp hành xong hình phạt tù tháng 4 năm 2001; ngày 14/9/2006 đã được đình chỉ phần án phí hình sự; bản án số 91/2011/HSST ngày 21/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Đào Văn Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2013, chấp hành xong án phí dân sự ngày 21/3/2012. Quyết định số 375 ngày 10/5/2007 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội thành phố T đối với Đào Văn Q thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy; quyết định số 38 ngày 20/10/2009 của Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội thành phố T về việc tiếp nhận người vào cai nghiện ma túy tự nguyện, thời gian là 12 tháng, lý do nghiện ma túy. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2018 đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989 ; nơi cư trú : Tổ 32, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; nơi cư trú tại: Tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Anh Trần Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2018, Đào Văn Q đang ở nhà thì Phạm Mạnh C đi xe máy điện nhãn hiệu 133S màu đen, không biển số đến và rủ Q cùng đi mua ma túy đá về để sử dụng chung, Q đồng ý nhưng nói không có tiền thì C nói C có 300.000 đồng để mua. Sau đó, C điều khiển xe máy điện chở Q đi mua ma túy. Trên đường đi C đưa cho Q 300.000 đồng để Q mua ma túy. Khi đi đến ngõ 490, đường L, thuộc tổ 21, phường Đ, thành phố T thì C dừng xe ở ngoài ngõ còn Q xuống xe đi bộ vào trong ngõ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 300.000 đồng được 01 túi nhỏ nilon màu trắng trong có ma túy đá, cầm trong lòng bàn tay phải ra gặp C để C chở Q đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường B, tổ 30, phường Đ, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Tiến V và anh Trần Văn S, Q tự giác đưa từ lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Q khai là ma túy đá mua về để Q và C cùng sử dụng, tổ công tác niêm phong vào trong phong bì dán kín. Tổ công tác mời người chứng kiến và dẫn giải Q và C về trụ sở Công an phường Đ, thành phố T để làm việc. Tại đây tổ công tác kiểm tra người Q, C và

xe máy điện không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Bản kết luận giám định số 122/KLGD - PC54 ngày 09/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định (01 túi ny lon chứa chất dạng tinh thể) là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,4836 gam** (không phải bốn nghìn tám trăm ba mươi sáu gam).

Cáo trạng số 131/CT-VKSTP ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đào Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn Q mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

- + Trả lại chị Phạm Thị P 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S màu đen, không biển số, đã cũ.

- + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- + Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đào Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/4/2018 tại trụ sở Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 05-06); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 24); bản kết luận giám định số 122/KLGD-PC54, ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 28); bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Tiến V và anh Trần Văn S (bút lục 118-127) ; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị P (bút lục số 128-129). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/4/2018, tại khu vực đường B, tổ 30, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Đào Văn Q và Phạm Mạnh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4836 Methamphetamine để sử dụng chung đã bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a)...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Mặc dù Phạm Mạnh C là người khởi xướng, bỏ tiền, chở bị cáo Đào Văn Q đi mua ma túy nhưng sau khi tiếp nhận ý chí của C, bị cáo Q trực tiếp mua ma túy, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên bị cáo có vai trò ngang với Phạm Mạnh C.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đào Văn Q có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị kết án, 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Q khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực tổ 21, phường Đ, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; đối với tài sản thu giữ của Phạm Mạnh C là 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu đen, đã cũ, không biển số, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị P (em gái C). Chị P đã đăng ký xe tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp biển số 17MĐ-047.55, tuy nhiên trong quá trình sử dụng mới bị mất ốc gắn biển số chưa gắn lại biển số vào xe thì Cường tự ý lấy sử dụng mà chị P không biết. Chị P đề nghị được nhận lại chiếc xe để sử dụng, do đó cần trả lại chiếc xe này cho chị P.

[7] Đối với Phạm Mạnh C là người khởi xướng, bỏ tiền, rủ Đào Văn Q và dùng xe máy điện chở bị cáo Q đi mua ma túy cùng sử dụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình có quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Mạnh C. Do Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương chưa có kết quả giám định nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 08 ngày 09/7/2018 và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 06 ngày 10/7/2018 đối với Phạm Mạnh C, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 58; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Bị cáo Đào Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn Q **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 122/KLGD-PC54.

3.2. Trả lại chị Phạm Thị P 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu đen, đã cũ, không biển số.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 31/7/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Đào Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHAHSCATP.Thái Bình;
- Chi cục THADSTP.T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái